

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
THỰC THI HIỆP ĐỊNH UKVFTA TRONG HOẠT
ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM
VỚI THỊ TRƯỜNG ANH TRONG 11 THÁNG ĐẦU
NĂM 2025

THUỘC NHIỆM VỤ
“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
Hiệp định UKVFTA năm 2025”

Năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ	3
DANH MỤC BẢNG	4
TÓM TẮT	5
1. NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TỪ VIỆT NAM VÀO VƯƠNG QUỐC ANH.....	7
1.1. Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào thị trường Anh.....	7
1.2. Đánh giá tác động của hiệp định UKVFTA thương mại cà phê giữa Việt Nam và Vương quốc Anh	10
2. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ CƠ HỘI CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM	12
2.1. Diễn biến giá cà phê Robusta trên sàn giao dịch hàng hóa Luân Đôn..	12
2.2. Nhập khẩu cà phê từ các thị trường vào Vương quốc Anh.....	13
2.2.1. <i>Tình hình chung về nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh</i>	<i>13</i>
2.2.2. <i>Phân tích chi tiết nhập khẩu cà phê vào thị trường Anh theo nguồn cung ứng.....</i>	<i>15</i>
2.2.3. <i>Giá nhập khẩu cà phê từ các thị trường.....</i>	<i>21</i>
2.3. Xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh.....	23
2.3.1. <i>Tình hình chung về xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh</i>	<i>23</i>
2.3.2. <i>Phân tích chi tiết xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang các thị trường.....</i>	<i>25</i>
2.3.3. <i>Giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang một số thị trường .</i>	<i>28</i>
2.4. Tham khảo thông tin về doanh nghiệp Vương quốc Anh tham gia nhập khẩu cà phê.....	30
3. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG UKVFTA.....	35

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ cột 1: Khối lượng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025	8
Biểu đồ đường 2: Giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025	9
Biểu đồ cột 3: Tỷ trọng khối lượng xuất khẩu cà phê sang Anh trên tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2024 và 11 tháng đầu năm 2025	10
Biểu đồ cột 4: Tỷ trọng khối lượng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam trong tổng khối lượng nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong 10 tháng đầu năm 2024 và 10 tháng đầu năm 2025	11
Biểu đồ cột 5: Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025.....	13
Biểu đồ tròn 6: Cơ cấu thị trường cung ứng cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025.....	16
Biểu đồ đường 7: Giá nhập khẩu nhóm cà phê vào Vương quốc Anh từ một số thị trường chính trong tháng 1/2024 tới tháng 10/2025.....	21
Biểu đồ cột 8: Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang các thị trường từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025	23
Biểu đồ đường 9: Giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang một số thị trường từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025	29

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chứng loại cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025.....	8
Bảng 2: Chứng loại cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025	14
Bảng 3: Thị trường cung ứng cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025	19
Bảng 4: Chứng loại cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025	24
Bảng 5: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu cà phê	30

Ghi chú:

Phạm vi thống kê cà phê của Vương quốc Anh gồm các mã HS: 090111, 090112, 090121, 090122, 090190, 210111, 210112

TÓM TẮT

Nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Việt Nam: Tăng trưởng vượt trội về khối lượng và giá

Trong 10 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh ghi nhận mức tăng trưởng tích cực cả về khối lượng và trị giá, phản ánh hiệu quả của quá trình thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA), đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng cà phê cho thị trường Anh.

Cụ thể, tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh cho thấy trong 10 tháng đầu năm 2025, Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam 34,26 nghìn tấn cà phê, với trị giá 162,06 triệu bảng Anh, tăng 20,59% về lượng và tăng mạnh 68,04% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng trị giá cao hơn nhiều so với tăng trưởng khối lượng cho thấy xu hướng giá cà phê nhập khẩu từ Việt Nam tăng đáng kể trong bối cảnh giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao.

Riêng tháng 10/2025, nhập khẩu cà phê từ Việt Nam đạt 2,18 nghìn tấn, trị giá 10,16 triệu bảng Anh, giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức giảm mang tính thời điểm và không làm thay đổi xu hướng tăng trưởng tích cực của cả giai đoạn 10 tháng đầu năm. Trong đó, chủng loại nhập khẩu chính là cà phê chưa rang, chưa khử caffeine (HS 090111).

Cùng với quá trình thực thi UKVFTA, thị phần của cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu cà phê vào Anh tiếp tục gia tăng theo thời gian. Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, trong nhóm các thị trường cung ứng chính, Việt Nam là thị trường có tốc độ tăng trưởng trị giá nhập khẩu cao, tăng 68,04%, cao hơn đáng kể so với mức tăng chung của toàn thị trường, qua đó cải thiện rõ rệt vị thế cạnh tranh của cà phê Việt Nam tại Anh. Thị phần của cà phê Việt Nam tại Anh cũng tăng từ 12,86% trong 10 tháng năm 2024 lên tỷ trọng 14,8% trong 10 tháng đầu năm 2025.

Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh tăng trưởng cao hơn mức tăng chung của thị trường, thị phần được cải thiện rõ rệt, đặc biệt ở nhóm cà phê nhân chưa rang – mặt hàng thế mạnh truyền thống của Việt Nam. Tuy nhiên, giá cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vẫn thấp hơn mức bình quân chung của thị trường Anh, cho thấy dư địa lớn để nâng cao giá trị thông qua cải thiện

chất lượng, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản phẩm cà phê chế biến sâu và cà phê bền vững trong thời gian tới.

Tình hình xuất, nhập khẩu cà phê trong UKVFTA

- Trong 10 tháng đầu năm 2025, Vương quốc Anh nhập khẩu tổng cộng 231,57 nghìn tấn cà phê, với trị giá 1,77 tỷ bảng Anh, tăng 4,79% về lượng và tăng mạnh 34,78% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Anh tiếp tục duy trì ở mức cao, trong khi giá nhập khẩu bình quân tăng đáng kể. Với các thị trường cung cấp chính gồm: Hà Lan (đạt 278,51 triệu bảng Anh, chiếm 15,74% tổng trị giá nhập khẩu); cùng Brazil, Việt Nam, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Đức và Italy.

Ở chiều ngược lại, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh trong 10 tháng đầu năm 2025 đạt 452,73 triệu bảng Anh, tăng nhẹ 2,68% so với cùng kỳ năm 2024. Hoạt động xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các sản phẩm cà phê rang và cà phê chế biến, với các thị trường chính gồm Ireland, Pháp, Hà Lan và Đức.

Quy định, chính sách liên quan đến cà phê tại thị trường UKVFTA

Vào ngày 21/7/2025, chính phủ Anh đã ban hành đạo luật “Product Regulation and Metrology Act 2025”, nhằm tạo khung pháp lý cho chính phủ nước này đặt ra các quy định về sản phẩm và đo lường, bao gồm: các tiêu chuẩn về định lượng, đo lường, ghi nhãn sản phẩm, trách nhiệm và an toàn sản phẩm, yêu cầu phù hợp tiêu chuẩn Anh đối với mọi sản phẩm được bán trên thị trường, kể cả hàng nhập khẩu như cà phê. Các quy định chi tiết được cập nhật dần trong năm 2025 và dự kiến sẽ áp dụng từ năm 2026. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang Anh nên chuẩn bị sớm việc cập nhật hệ thống ghi nhãn phù hợp quy định Anh mới, theo dõi các “Statutory Instruments” được ban hành, đảm bảo đúng trọng lượng, đo lường, và thông tin hàng hóa theo yêu cầu mới.

NỘI DUNG THÔNG TIN

1. NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TỪ VIỆT NAM VÀO VƯƠNG QUỐC ANH

1.1. Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào thị trường Anh

Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh cho thấy nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 2,18 nghìn tấn, với trị giá 10,16 triệu bảng Anh; giảm thêm 28,21% về lượng, giảm thêm 32,51% về trị giá so với tháng 9/2025; giảm 14,43% về lượng và giảm 7,05% về trị giá so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 34,26 nghìn tấn, với trị giá 162,06 triệu bảng Anh; tăng 20,59% về lượng, tăng 68,04% về trị giá so với 10 tháng đầu năm 2024.

Chủng loại cà phê nhập khẩu:

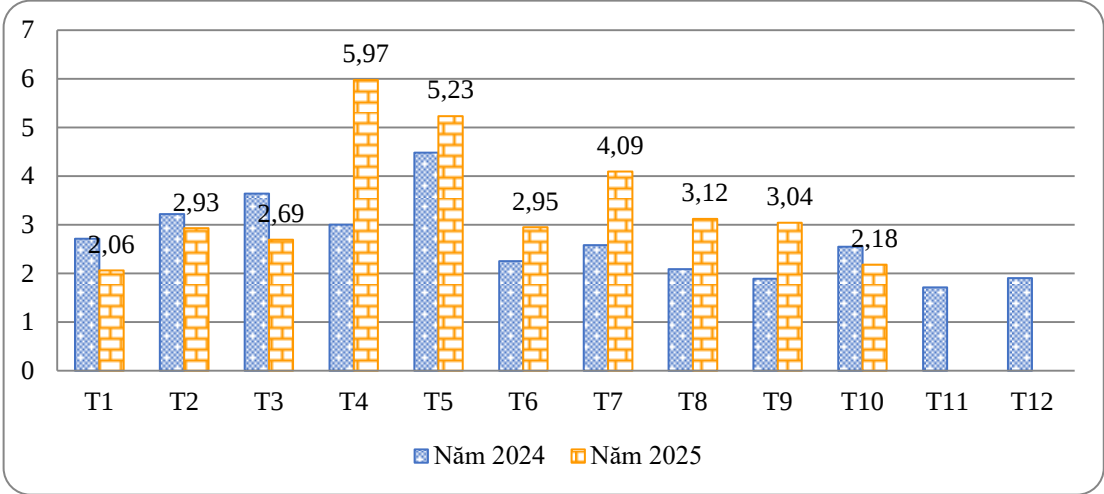
Khối lượng nhập khẩu nhóm HS 0901 (cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó) từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 2,06 nghìn tấn, đổi chiều giảm 25,46% so với tháng 9/2025 do nhóm nhập khẩu chính HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) giảm 16,71%; HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) cũng giảm 55,03%.

So với tháng 10/2024, khối lượng nhập khẩu nhóm HS 0901 giảm 16,12% so với tháng 10/2024, chủ yếu do nhóm lượng nhập khẩu nhóm chính HS 090111 giảm.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, khối lượng nhập khẩu nhóm HS 0901 (cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó) từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 32,6 nghìn tấn, tăng 23,01% so với 10 tháng đầu năm 2024, do cả 3 nhóm nhập khẩu đều có lượng tăng. Cụ thể: nhóm có khối lượng lớn nhất HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 26,78%, tiếp đến là HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) tăng 2,69 % và HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 139,68%.

Biểu đồ cột 1: Khối lượng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

ĐVT: Nghìn tấn



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

- Nhập khẩu nhóm HS 0901 (cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó) từ Việt Nam tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 94,8% trong tổng khối lượng nhập khẩu nhóm cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 95,1% trong 10 tháng đầu năm 2025.

Bảng 1: Chứng loại cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Khối lượng (tấn)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Khối lượng (tấn)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê	2.182	-28,21	-14,43	34.264	20,59
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó	2.069	-25,46	-16,12	32.608	23,01
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	1.806	-16,71	-4,70	28.163	26,78
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	260	-55,03	-54,25	4.386	2,69
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	2	-92,75	30,51	58	139,68

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Khối lượng (tấn)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Khối lượng (tấn)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
2101	Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	113	-57,14	35,35	1.656	-13,02
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	113	-56,48	37,84	1.633	-8,23

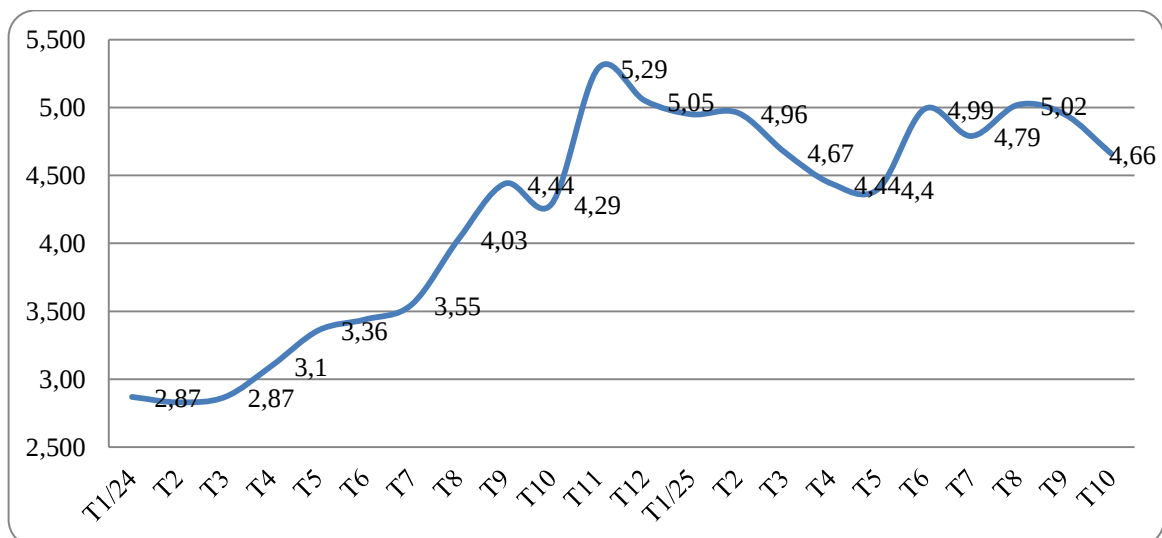
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Giá cà phê nhập khẩu:

Giá cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 4,66 bảng Anh/kg, giảm thêm 5,98% so với tháng 9/2025 nhưng tăng 8,63% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 4,73 bảng Anh/kg, tăng 39,35% so với 10 tháng đầu năm 2024. Trong tháng 10/2025, giá nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) có giá 3,98 Bảng Anh/kg, tăng 2,02% so với tháng 9/2025; HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) có giá 6,9 Bảng Anh/kg, tăng 9,8%; HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) có giá 7,58 Bảng Anh/kg, giảm 18,13%.

Biểu đồ đường 2: Giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

ĐVT: bảng Anh/kg



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

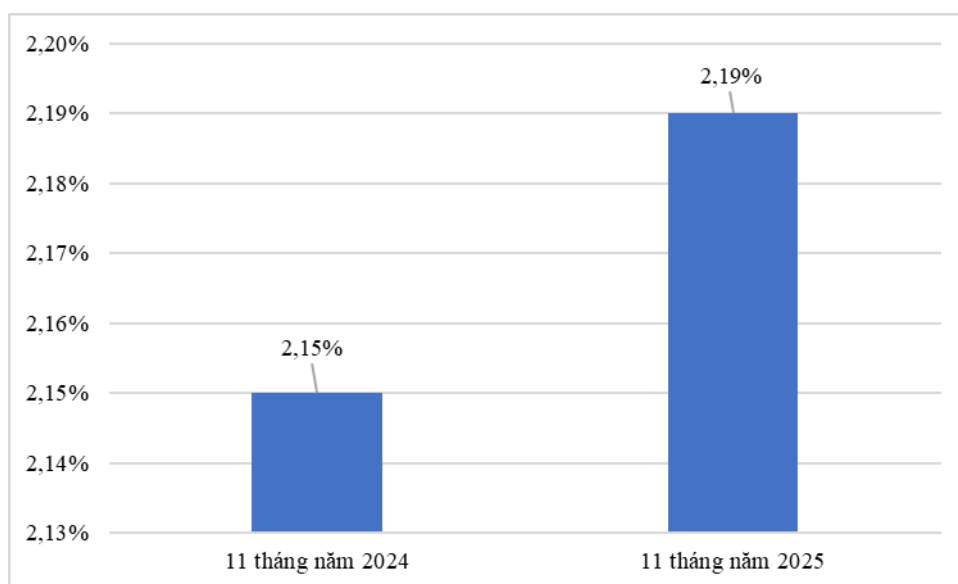
1.2. Đánh giá tác động của hiệp định UKVFTA thương mại cà phê giữa Việt Nam và Vương quốc Anh

Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh trong tháng 11/2025 đạt 1,21 nghìn tấn, với trị giá 8,32 triệu USD; đổi chiều tăng 1,68% về lượng, đổi chiều tăng 17,07% về trị giá so với tháng 10/2025; nhưng giảm 42,52% về lượng và giảm 36,13% về trị giá so với tháng 11/2024. Tính chung 11 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh đạt 30,74 nghìn tấn, với trị giá 186,92 triệu USD; tăng 17,54% về lượng, tăng 54,15% về trị giá so với 11 tháng đầu năm 2024. Giá trung bình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh đạt 6.080 USD/tấn, tăng 31,15% so với 11 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang Anh tháng 9/2025 chiếm tỷ trọng 1,36% trong tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam và chiếm 2,19% trong 11 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 3,34% và 2,15%).

Biểu đồ cột 3: Tỷ trọng khối lượng xuất khẩu cà phê sang Anh trên tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2024 và 11 tháng đầu năm 2025

DVT: % theo khối lượng



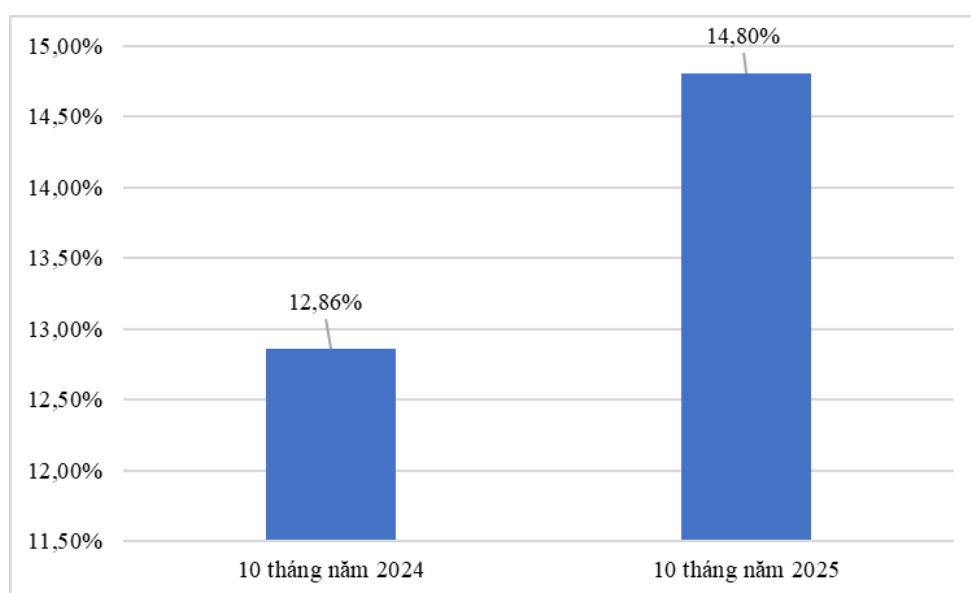
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

- Cùng với quá trình thực thi UKVFTA, thị phần của cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu cà phê vào Anh tiếp tục gia tăng.

Theo số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, nhập khẩu cà phê từ Việt Nam tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 10,41% trong tổng khối lượng nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 14,8% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chỉ chiếm tỷ trọng là 11,95% và 12,86%).

Biểu đồ cột 4: Tỷ trọng khối lượng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam trong tổng khối lượng nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong 10 tháng đầu năm 2024 và 10 tháng đầu năm 2025

ĐVT: % theo khối lượng



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ CƠ HỘI CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM

2.1. Diễn biến giá cà phê Robusta trên sàn giao dịch hàng hóa Luân Đôn

Trong năm 2025, giá cà phê Robusta tại sàn London liên tục biến động khi nguồn cung toàn cầu giảm. Vào tháng đầu năm 2025, giá cà phê Robusta hợp đồng kỳ hạn tháng 3/2025 trên sàn London được ghi nhận quanh 5.500 USD/tấn, gần mức đỉnh lịch sử trước đó; giá tăng cao do lo ngại về thời tiết bất lợi cộng dồn kho thấp trong khi nhu cầu không có đột biến.

Sang tháng 5 – 6/2025, giá có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào hơn và lượng tồn kho trên sàn tăng, giá Robusta kỳ hạn tháng 7/2025 giảm còn 4.379 USD/tấn. Tuy nhiên, vào giữa tháng 7/2025 thị trường xuất hiện nhịp giá tăng vọt mạnh (khoảng +9% trong phiên) do các yếu tố chính sách và thuế quan làm giới đầu tư gia tăng mua vào trong ngắn hạn.

Sang tháng 9 – 10/2025, giá Robusta London tiếp tục điều chỉnh giảm nhờ nguồn cung dồi dào. Giá Robusta tháng 9/2025 dao động quanh 4.194 – 4.280 USD/tấn tùy kỳ hạn và vào cuối tháng 11/2025, giá cà phê Robusta London giao dịch còn quanh mức 4.194 – 4.539 USD/tấn.

Nguồn cung cà phê robusta dự báo tăng lên khi bước vào vụ thu hoạch mới gây sức ép giảm giá, trong khi cà phê arabica vẫn được hỗ trợ bởi lo ngại sản lượng tại Brazil có thể giảm do thời tiết bất lợi. Trong thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ phụ thuộc vào tiến độ thu hoạch tại Việt Nam và tình hình thời tiết tại các vùng trồng chủ lực của Nam Mỹ.

Xuất khẩu cà phê nhân trên thế giới trong tháng 10/2025¹

Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết, trong tháng 10/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,2 triệu bao, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt tổng cộng gần 9,8 triệu bao, tăng 1,9% so với 9,6 triệu bao của cùng kỳ năm 2024.

Ngoại trừ nhóm cà phê arabica Brazil, tất cả các nhóm cà phê nhân xanh khác đều khởi đầu niên vụ mới với kết quả tích cực, dẫn đầu là nhóm arabica khác và robusta ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng xuất khẩu của nhóm arabica khác đã tăng 21% so với cùng kỳ năm trước,

¹ [bao-cau-thi-truong-ca-phe-thang-11-2025-2025121907081473.pdf \(vietnambiz.vn\)](#).

đạt 1,6 triệu bao trong tháng 10/2025. Đây là khởi đầu niên vụ tốt thứ hai từng được ghi nhận, chỉ sau mức 1,6 triệu bao xuất khẩu vào tháng 10/2018. Mức tăng trưởng mới nhất đánh dấu tháng tăng thứ 12 trong 17 tháng kể từ tháng 6/2024.

Xuất khẩu cà phê hòa tan trong tháng 10/2025 đạt 1,4 triệu bao, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Brazil, Indonesia và Việt Nam là ba nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất, với khối lượng đạt từ 0,3 – 0,31 triệu bao/thị trường.

2.2. Nhập khẩu cà phê từ các thị trường vào Vương quốc Anh

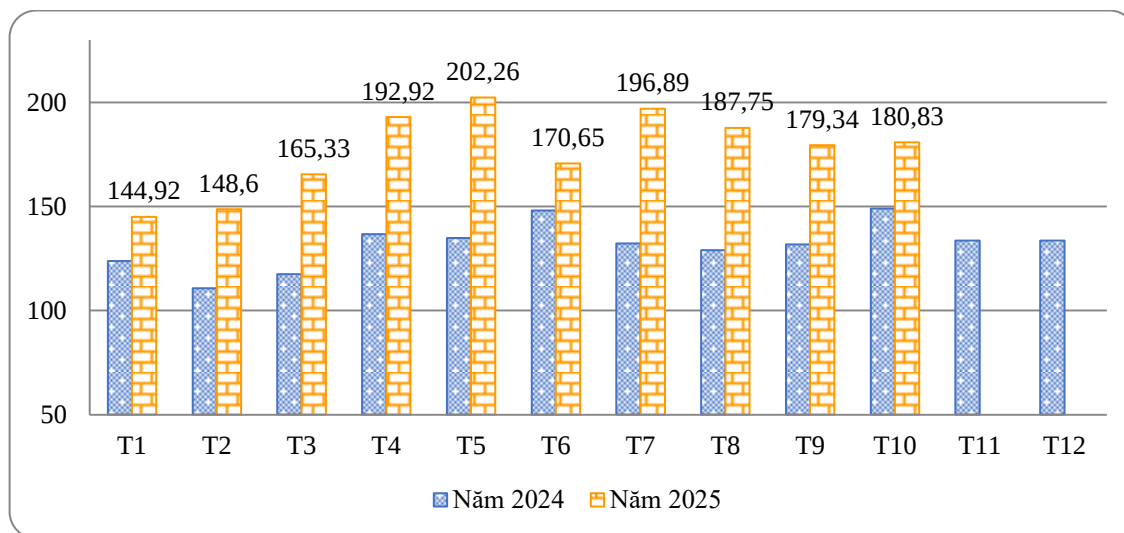
2.2.1. Tình hình chung về nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh

Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 20,96 nghìn tấn, với trị giá 180,83 triệu bảng Anh; giảm thêm 4,27% về lượng, đổi chiều tăng 0,83% về trị giá so với tháng 9/2025; giảm 1,78% về lượng, nhưng tăng 21,40% về trị giá so với tháng 10/2024.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 231,57 nghìn tấn, với trị giá 1,77 tỷ bảng Anh; tăng 4,79% về lượng, tăng 34,78% về trị giá so với 10 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 5: Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

DVT: Triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chủng loại cà phê nhập khẩu:

Những nhóm hàng HS 6 chữ số có trị giá nhập khẩu sắp xếp từ lớn tới nhỏ vào Vương quốc Anh:

+ Có trị giá trong tháng 10/2025 tăng so với tháng 9/2025: nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 24,32%; HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) tăng 34,89% và nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) tăng 198,18%.

+ Ngược lại, những nhóm hàng có trị giá giảm so với tháng trước đó gồm: HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) giảm 3,14%; HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) giảm 17,75%; HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) giảm 4,94%; HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) giảm 33,09%

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, hầu hết các chủng loại cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh đều tăng so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 60,47%; HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 20,3%; HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) tăng 18,66%; HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) tăng 14,85%; HS 090190 (loại khác của cà phê) tăng 82,71%.

Bảng 2: Chủng loại cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (Triệu Bảng)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu Bảng)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê	180,83	0,83	21,40	1.769,49	34,78
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó	134,34	7,60	32,14	1.282,82	40,19
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	59,82	-3,14	35,07	684,89	60,47

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (Triệu Bảng)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu Bảng)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	5,76	-33,09	-3,07	61,93	46,07
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	63,58	24,32	30,97	500,05	20,30
090122	Cà phê, đã rang đã khử chất caffeine	3,95	34,89	40,46	32,43	14,85
090190	Loại khác của cà phê	1,23	198,18	1.496,35	3,52	82,71
2101	Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, chè hoặc chè Paragoay, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê, chè, chè Paragoay; rau diếp xoăn rang và các chất thay thế cà phê rang khác, và các chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc của chúng	46,49	-14,68	-1,67	486,67	22,33
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	34,08	-17,75	-5,94	361,49	18,66
210112	Các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	12,42	-4,94	12,32	125,18	34,32

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2.2.2. Phân tích chi tiết nhập khẩu cà phê vào thị trường Anh theo nguồn cung ứng

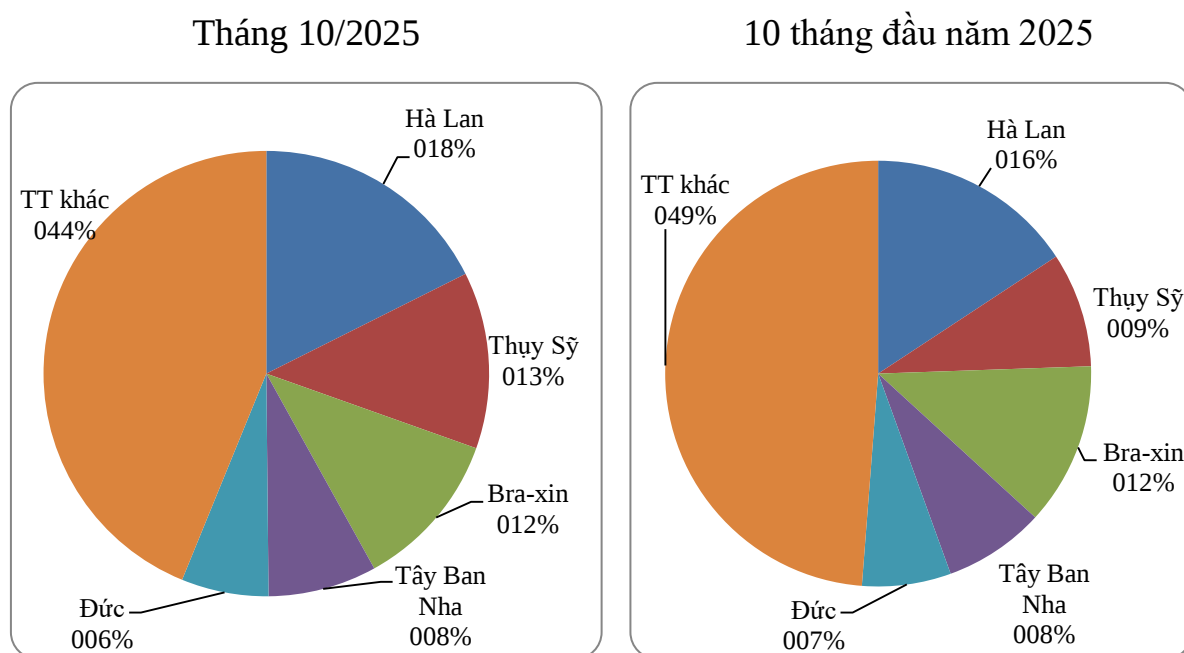
Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đổi chiều tăng so với tháng 9/2025 do nhập khẩu từ 28/63 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với 31,84 triệu bảng Anh, tăng 2,55%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Thụy Sĩ (với 23,20 triệu bảng Anh, tăng 50,27%), thị trường I-ta-li-a (với 9,73 triệu bảng Anh, tăng 65,12%), cùng với thị trường Cô-lôm-bi-a, Pháp, Ba Lan, Ai-len, Kê-ni-a, Hoa Kỳ, Cộng hòa Gi-bu-ti... có trị giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ ba là Bra-xin (với 20,81 triệu bảng Anh, giảm 6,07%), thị trường Tây Ban Nha (với 14,26

triệu bảng Anh, giảm 25,78%), thị trường Đức (với 11,45 triệu bảng Anh, giảm 5,57%), cùng với thị trường Việt Nam, Bỉ, Pê Ru, Hung-ga-ri, Mê-hi-cô, Ấn Độ, Hôn-đu-rát... có trị giá giảm.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh tăng so với 10 tháng đầu năm 2024 do nhập khẩu từ 67/88 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với 278,51 triệu bảng Anh, tăng 22,03%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Bra-xin (với 218,52 triệu bảng Anh, tăng 14,82%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Việt Nam (với 162,06 triệu bảng Anh, tăng 68,04%), cùng với thị trường Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Đức, I-ta-li-a, Cô-lôm-bi-a, Bỉ, Pháp... có trị giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ hai mươi bốn là Séc (với 9,86 triệu bảng Anh, giảm 50,52%), thị trường có trị giá lớn thứ hai mươi chín là Bồ Đào Nha (với 5,49 triệu bảng Anh, giảm 26,76%), thị trường có trị giá lớn thứ ba mươi tám là En Xan-va-đo (với 2,82 triệu bảng Anh, giảm 21,41%), cùng với thị trường Ê-cu-a-đo, Bun-ga-ri, Ru-an-đa, Hàn Quốc, Bu-run-đi, Li-băng, Chi-lê... có trị giá giảm.

Biểu đồ tròn 6: Cơ cấu thị trường cung ứng cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

DVT % theo trị giá



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chi tiết từ một số thị trường chính:

- Hà Lan:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Hà Lan trong tháng 10/2025 đạt 31,84 triệu bảng Anh, tăng thêm 2,55% so với tháng 9/2025 nhưng giảm 18,27% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 278,51 triệu bảng Anh, tăng 22,03% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ Hà Lan tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 17,61% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 15,74% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 26,16% và 17,38%).

- Thụy Sĩ:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Thụy Sĩ trong tháng 10/2025 đạt 23,20 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 50,27% so với tháng 9/2025 và tăng 111,90% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 154,15 triệu bảng Anh, tăng 12,92% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ Thụy Sĩ tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 12,83% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 8,71% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 7,35% và 10,40%).

- Bra-xin:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Bra-xin trong tháng 10/2025 đạt 20,81 triệu bảng Anh, giảm thêm 6,07% so với tháng 9/2025 nhưng tăng 74,94% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 218,52 triệu bảng Anh, tăng 14,82% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ Bra-xin tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 11,51% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 12,35% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 7,99% và 14,50%).

- Tây Ban Nha:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Tây Ban Nha trong tháng 10/2025 đạt 14,26 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 25,78% so với tháng 9/2025 nhưng tăng 48,80% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 135,64 triệu bảng Anh, tăng 57,73% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ Tây Ban Nha tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 7,89% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 7,67% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 6,44% và 6,55%).

- Đức:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Đức trong tháng 10/2025 đạt 11,45 triệu bảng Anh, giảm thêm 5,57% so với tháng 9/2025 và giảm 9,03% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 119,37 triệu bảng Anh, tăng 42,50% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ Đức tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 6,33% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 6,75% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 8,45% và 6,38%).

- Việt Nam:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Việt Nam trong tháng 10/2025 đạt 10,16 triệu bảng Anh, giảm thêm 32,51% so với tháng 9/2025 và giảm 7,05% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 162,06 triệu bảng Anh, tăng 68,04% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 5,62% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 9,16% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 7,34% và 7,35%).

- I-ta-li-a:

Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ I-ta-li-a trong tháng 10/2025 đạt 9,73 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 65,12% so với tháng 9/2025 và tăng 59,57% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 86,61 triệu bảng Anh, tăng 19,87% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Nhập khẩu cà phê từ I-ta-li-a tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 5,38% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 4,89% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 4,09% và 5,50%).

Bảng 3: Thị trường cung ứng cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với 10 tháng đầu năm 2024 (%)
<i>*tất cả các thị trường</i>	180,83	0,83	21,40	1.769,49	34,78
Hà Lan	31,84	2,55	-18,27	278,51	22,03
Thụy Sĩ	23,20	50,27	111,90	154,15	12,92
Bra-xin	20,81	-6,07	74,94	218,52	14,82
Tây Ban Nha	14,26	-25,78	48,80	135,64	57,73
Đức	11,45	-5,57	-9,03	119,37	42,50
Việt Nam	10,16	-32,51	-7,05	162,06	68,04
I-ta-li-a	9,73	65,12	59,57	86,61	19,87
Cô-lôm-bi-a	8,25	49,47	97,00	74,19	84,76
Pháp	8,04	36,35	17,49	54,49	15,37
Bỉ	6,38	-18,80	28,93	73,79	39,10
Pê Ru	5,56	-1,20	11,29	26,03	17,10
Ba Lan	4,28	8,57	20,75	39,03	20,95
Ai-len	3,13	22,33	163,17	22,41	38,46
Kê-ni-a	2,85	208,09	407,06	17,55	146,50
Hoa Kỳ	1,78	150,82	127,10	10,13	14,51
Hung-ga-ri	1,53	-33,16	58,65	19,90	63,95
Mê-hi-cô	1,39	-10,94	130,92	12,52	49,56

	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với 10 tháng đầu năm 2024 (%)
Cộng hòa Gi-bu-ti	1,35	10,76	169,99	9,58	210,13
Ấn Độ	1,25	-55,13	-35,89	22,67	9,84
Hôn-đu-rát	1,22	-24,38	22,08	48,34	54,83
In-đô-nê-xi-a	1,13	-48,88	-48,61	50,46	292,08
Ê-ti-ô-pi-a	0,89	-28,25	48,56	12,68	79,25
Trung Quốc	0,78	-63,49	-74,69	9,73	48,79
Goa-iê-ma-la	0,70	-11,16	-0,36	12,20	30,61
Đan Mạch	0,69	27,54	-27,60	6,37	3,95
U'-gan-da	0,68	117,74	126,84	4,44	232,52
En Xan-va-đo	0,66	567,58	9,92	2,82	-21,41
Ni-ca-ra-go-a	0,63	-68,03	5,48	14,22	114,36
Cộng hòa Tanzania	0,60		99,67	3,19	28,86
Ru-ma-ni	0,58	54,99	75,67	3,68	47,52
Séc	0,57	4,92	-70,64	9,86	-50,52
Thụy Điển	0,56	-2,42	10,92	4,71	9,20
Cô-xta Ri-ca	0,55	-28,15	174,99	6,85	56,30
Bồ Đào Nha	0,53	33,09	-25,95	5,49	-26,76
Ca-na-đa	0,43	-23,28	3,35	4,72	62,12
Áo	0,30	27,64	46,52	2,05	46,42
Xin-ga-po	0,20	-21,19	368,95	2,83	417,15
Thổ Nhĩ Kỳ	0,13	-53,74	-51,22	2,92	68,52

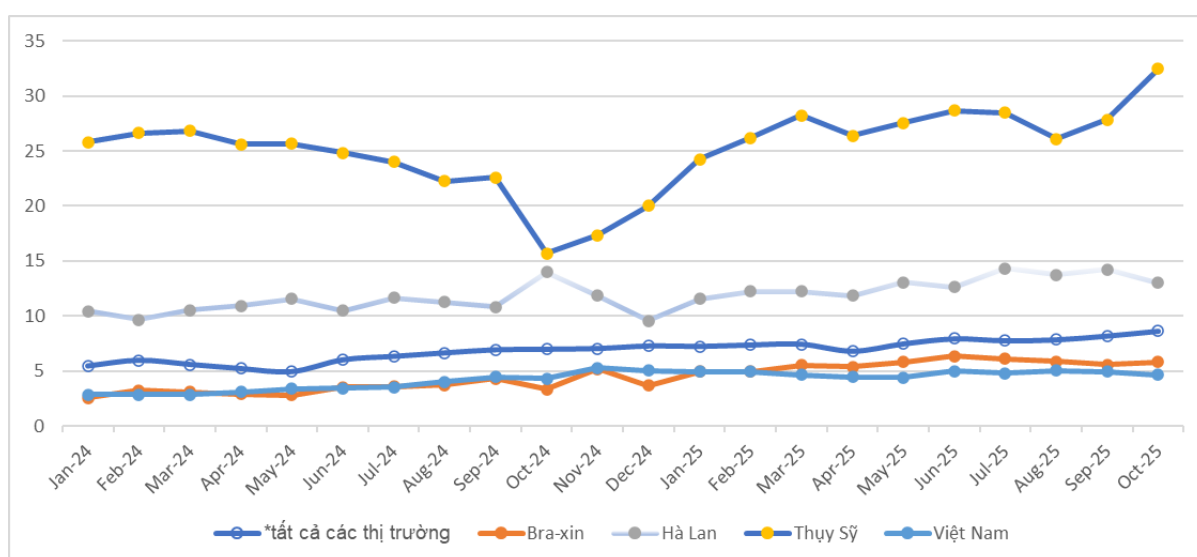
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2.2.3. Giá nhập khẩu cà phê từ các thị trường

Giá cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 8,63 bảng Anh/kg, tăng thêm 5,33% so với tháng 9/2025 và tăng 23,61% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 7,64 bảng Anh/kg, tăng 28,62% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ đường 7: Giá nhập khẩu nhóm cà phê vào Vương quốc Anh từ một số thị trường chính trong tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

ĐVT: bảng Anh/kg



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Biến động giá:

Giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh tháng 10/2025 tăng thêm so với tháng 9/2025 do nhập khẩu từ 27/63 thị trường có giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ hai là Thụy Sĩ (với giá 32,48 bảng Anh/kg, tăng 16,67%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Bra-xin (với giá 5,82 bảng Anh/kg, tăng 4,56%), thị trường Tây Ban Nha (với giá 12,25 bảng Anh/kg, tăng 0,77%), cùng với thị trường Đức, I-ta-li-a, Pháp, Pê Ru, Ai-len, Mê-hi-cô, Ấn Độ... có giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với giá 13,02 bảng Anh/kg, giảm 8,42%), thị trường Việt Nam (với giá 4,66 bảng Anh/kg, giảm 5,98%), thị trường Cô-lôm-bi-a (với giá 6,07 bảng Anh/kg, giảm 0,73%), cùng với thị trường Bỉ, Ba Lan, Kê-ni-a, Hoa Kỳ, Hung-ga-ri, Cộng hòa Gi-bu-ti, Hôn-đu-rát... có giá giảm.

So với tháng 10/2024, giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh tăng do giá nhập khẩu từ thị trường Thụy Sĩ tăng 107,16%, Bra-xin tăng 73,60%, Tây Ban Nha tăng 27,20%, cùng với thị trường Đức, Việt Nam, I-ta-li-a, Cô-lôm-bi-a, Pháp, Bỉ, Pê Ru... có giá tăng. Ngược lại, giá nhập khẩu cà phê từ thị trường Hà Lan giảm 6,76%, Kê-ni-a giảm 16,60%, Hoa Kỳ giảm 27,67%, cùng với thị trường In-đô-nê-xi-a, Đan Mạch, Séc, Ma-lai-xi-a, Đài Loan (Trung Quốc), Nam Phi, Xri Lan-ca... có giá giảm.

Giá cà phê nhập khẩu từ một số thị trường chính:

Giá cà phê nhập khẩu từ Hà Lan tháng 10/2025 đạt 13,02 bảng Anh/kg, đổi chiều giảm 8,42% so với tháng 9/2025 và giảm 6,76% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 12,89 bảng Anh/kg, tăng 19,45% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ Thụy Sĩ tháng 10/2025 đạt 32,48 bảng Anh/kg, tăng thêm 16,67% so với tháng 9/2025 và tăng 107,16% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 27,64 bảng Anh/kg, tăng 13,30% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ Bra-xin tháng 10/2025 đạt 5,82 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 4,56% so với tháng 9/2025 và tăng 73,60% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 5,57 bảng Anh/kg, tăng 74,50% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ Tây Ban Nha tháng 10/2025 đạt 12,25 bảng Anh/kg, tăng thêm 0,77% so với tháng 9/2025 và tăng 27,20% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 10,89 bảng Anh/kg, tăng 22,40% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ Đức tháng 10/2025 đạt 10,54 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 9,24% so với tháng 9/2025 và tăng 12,65% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 9,16 bảng Anh/kg, tăng 9,12% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ Việt Nam tháng 10/2025 đạt 4,66 bảng Anh/kg, giảm thêm 5,98% so với tháng 9/2025 nhưng tăng 8,63% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 4,73 bảng Anh/kg, tăng 39,35% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Giá cà phê nhập khẩu từ I-ta-li-a tháng 10/2025 đạt 9,99 bảng Anh/kg, tăng thêm 3,51% so với tháng 9/2025 và tăng 34,94% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ thị trường này đạt 8,96 bảng Anh/kg, tăng 31,56% so với 10 tháng đầu năm 2024.

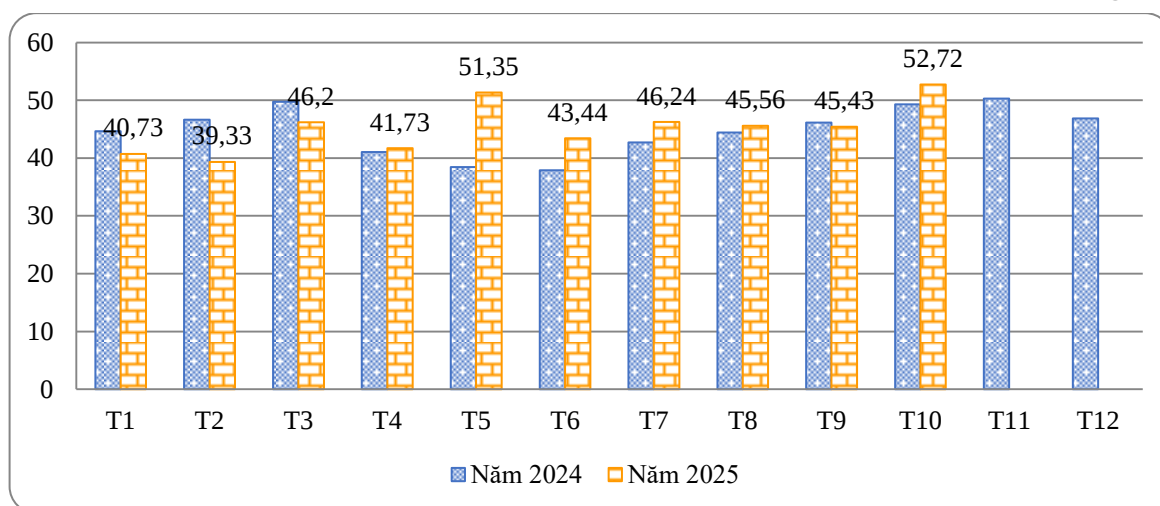
2.3. Xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh

2.3.1. Tình hình chung về xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh

Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 52,72 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 16,04% so với tháng 9/2025 và tăng 6,99% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 452,73 triệu bảng Anh, tăng 2,68% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 8: Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang các thị trường từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

ĐVT: triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chủng loại cà phê xuất khẩu:

Những nhóm hàng HS 6 chữ số có trị giá xuất khẩu sắp xếp từ lớn tới nhỏ vào Vương quốc Anh:

+ Có lượng trong tháng 10/2025 tăng so với tháng 9/2025: nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 10,2%; HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) tăng 30,61%; nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 236,98% và nhóm HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) tăng 29,05%.

+ Ngược lại, nhóm HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) lại giảm 29,46%; nhóm HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) giảm 23,7% và nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) giảm 20,73%.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025 sắp xếp theo trị giá từ lớn tới nhỏ:

+ Những nhóm hàng có trị giá tăng so với 10 tháng đầu năm 2024 là: HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) tăng 3,71%; nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 7,36%, HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) tăng 3,01%; nhóm HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) tăng 43,85% và nhóm HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) tăng 56,4%.

+ Ngược lại, nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) lại giảm 11,12% và nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) giảm 24,49%.

Bảng 4: Chủng loại cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (Triệu Bảng Anh)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu Bảng Anh)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê	52,72	16,04	6,99	452,73	2,68
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê	28,17	47,98	4,24	210,85	1,80

Mã HS	Mô tả	Tháng 10/2025			10 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (Triệu Bảng Anh)	So với tháng 9/2025 (%)	So với tháng 10/2024 (%)	Trị giá (Triệu Bảng Anh)	So với 10 tháng năm 2024 (%)
	có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó					
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	16,03	10,20	2,42	132,85	7,36
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	11,25	236,98	13,61	66,72	-11,12
090122	Cà phê, đã rang đã khử chất caffeine	0,83	-23,70	-28,70	9,02	43,85
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	0,01	29,05	-93,19	1,37	56,40
090190	Loại khác của cà phê	0,04	-20,73	-65,22	0,89	-24,49
2101	Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, chè hoặc chè Paragoay, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê, chè, chè Paragoay; rau diếp xoăn rang và các chất thay thế cà phê rang khác, và các chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc của chúng	24,55	-6,99	10,34	241,87	3,46
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	11,66	-29,46	-16,08	155,06	3,71
210112	Các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	12,90	30,61	54,20	86,82	3,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2.3.2. Phân tích chi tiết xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang các thị trường

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tháng 10/2025 đôi chiều tăng so với tháng 9/2025 do xuất khẩu sang 43/81 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Đức (với 8,60 triệu bảng Anh, tăng 182,76%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với 7,37 triệu bảng Anh, tăng 47,46%), thị trường Hà Lan (với 5,65 triệu bảng Anh, tăng 35,15%), cùng với thị trường Bỉ, I-ta-li-a, Ba Lan, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Séc, Ả Rập Xê Út...

có trị giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ ba là Ai-len (với 7,26 triệu bảng Anh, giảm 15,38%), thị trường Thụy Điển (với 1,41 triệu bảng Anh, giảm 16,68%), thị trường Ru-ma-ni (với 761,91 nghìn bảng Anh, giảm 19,36%), cùng với thị trường Hoa Kỳ, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Bồ Đào Nha, Ai Cập, Ca-na-đa, Ác-hen-ti-na, Síp... có trị giá giảm.

So với tháng 10/2024, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tăng do trị giá xuất khẩu sang thị trường Đức tăng 74,82%, Pháp tăng 6,14%, Hà Lan tăng 14,32%, cùng với thị trường I-ta-li-a, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Séc, Ả Rập Xê Út, Ru-ma-ni, Thụy Sĩ... có trị giá tăng. Ngược lại, trị giá xuất khẩu cà phê sang thị trường Ai-len giảm 8,05%, Bỉ giảm 26,81%, Ba Lan giảm 47,87%, cùng với thị trường Thụy Điển, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Hung-ga-ri, Ca-na-đa, Lit-va, Síp, I-rắc... có trị giá giảm.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tăng so với 10 tháng đầu năm 2024 do xuất khẩu sang 75/125 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Ai-len (với 70,46 triệu bảng Anh, tăng 2,06%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với 58,70 triệu bảng Anh, tăng 14,34%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Hà Lan (với 52,74 triệu bảng Anh, tăng 9,41%), cùng với thị trường Séc, Hoa Kỳ, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Mê-hi-cô, Hy Lạp, Hung-ga-ri... có trị giá tăng. Ngược lại, thị trường Đức (với 42,31 triệu bảng Anh, giảm 26,30%), thị trường Ba Lan (với 16,45 triệu bảng Anh, giảm 27,40%), thị trường Bỉ (với 14,94 triệu bảng Anh, giảm 9,06%), cùng với thị trường I-ta-li-a, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Ả Rập Xê Út, Ô-xtrây-li-a, Đan Mạch, Cô-oét, Man-ta... có trị giá giảm.

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang một số thị trường chính:

- Đức:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Đức trong tháng 10/2025 đạt 8,60 triệu bảng Anh, tăng thêm 182,76% so với tháng 9/2025 và tăng 74,82% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 42,31 triệu bảng Anh, giảm 26,30% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang Đức tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 16,31% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 9,35% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 9,98% và 13,02%).

- Pháp:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Pháp trong tháng 10/2025 đạt 7,37 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 47,46% so với tháng 9/2025 và tăng 6,14% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 58,70 triệu bảng Anh, tăng 14,34% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang Pháp tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 13,98% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 12,97% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 14,10% và 11,64%).

- Ai-len:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Ai-len trong tháng 10/2025 đạt 7,26 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,38% so với tháng 9/2025 và giảm 8,05% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 70,46 triệu bảng Anh, tăng 2,06% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu cà phê sang Ai-len tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 13,77% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 15,56% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 16,02% và 15,66%).

- Hà Lan:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Hà Lan trong tháng 10/2025 đạt 5,65 triệu bảng Anh, tăng thêm 35,15% so với tháng 9/2025 và tăng 14,32% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 52,74 triệu bảng Anh, tăng 9,41% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang Hà Lan tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 10,73% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 11,65% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 10,04% và 10,93%).

- Bỉ:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Bỉ trong tháng 10/2025 đạt 2,34 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 89,06% so với tháng 9/2025 nhưng giảm 26,81% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 14,94 triệu bảng Anh, giảm 9,06% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang Bỉ tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 4,43% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 3,30% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 6,48% và 3,73%).

- I-ta-li-a:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang I-ta-li-a trong tháng 10/2025 đạt 2,01 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 66,63% so với tháng 9/2025 và tăng 127,30% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 14,28 triệu bảng Anh, giảm 9,52% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Xuất khẩu cà phê sang I-ta-li-a tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 3,81% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 3,15% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 1,79% và 3,58%).

- Ba Lan:

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Ba Lan trong tháng 10/2025 đạt 1,97 triệu bảng Anh, đổi chiều tăng 7,00% so với tháng 9/2025 nhưng giảm 47,87% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 16,45 triệu bảng Anh, giảm 27,40% so với 10 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu cà phê sang Ba Lan tháng 10/2025 chiếm tỷ trọng 3,74% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 3,63% trong 10 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 7,67% và 5,14%).

2.3.3. Giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang một số thị trường

Giá cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 10/2025 đạt 7,83 bảng Anh/kg, đổi chiều giảm 25,67% so với tháng 9/2025 nhưng tăng 0,17% so với tháng 10/2024. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu

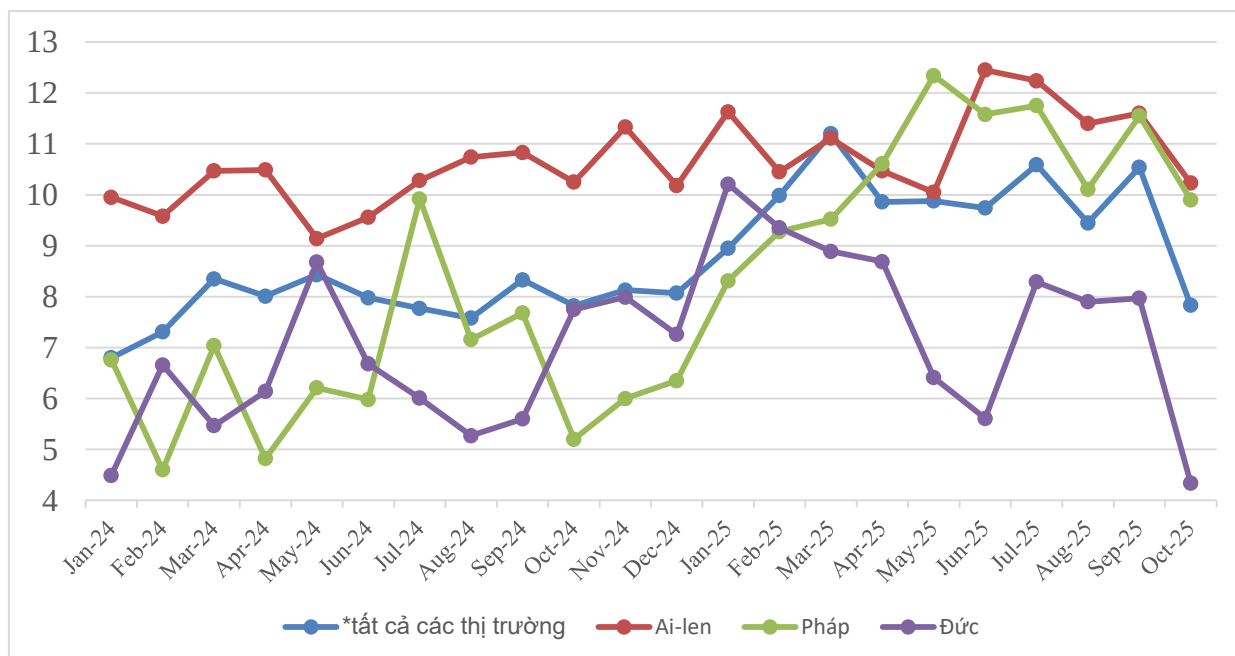
cà phê của Vương quốc Anh đạt 9,69 bảng Anh/kg, tăng 24,21% so với 10 tháng đầu năm 2024.

Biến động giá:

Giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tháng 10/2025 đổi chiều giảm so với tháng 9/2025 do xuất khẩu sang 46/82 thị trường có giá giảm. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Đức (với giá 4,34 bảng Anh/kg, giảm 45,50%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với giá 9,90 bảng Anh/kg, giảm 14,35%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Ai-len (với giá 10,23 bảng Anh/kg, giảm 11,76%), cùng với thị trường Hà Lan, Bỉ, I-ta-li-a, Hy Lạp, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ... có giá giảm. Ngược lại, thị trường Ba Lan (với giá 8,61 bảng Anh/kg, tăng 13,05%), thị trường Séc (với giá 16,04 bảng Anh/kg, tăng 14,55%), thị trường Ả Rập Xê Út (với giá 12,13 bảng Anh/kg, tăng 7,16%), cùng với thị trường Ru-ma-ni, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Đan Mạch, Ô-xtrây-li-a, Ai Cập, Ác-hen-ti-na, Bra-xin... có giá tăng.

Biểu đồ đường 9: Giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang một số thị trường từ tháng 1/2024 tới tháng 10/2025

DVT: bảng Anh/kg



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

So với tháng 10/2024, giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tăng do giá xuất khẩu sang thị trường Pháp tăng 90,26%, Bỉ tăng 52,78%, Hy Lạp tăng 20,85%, cùng với thị trường Thụy Điển, Tây Ban Nha, Séc, Ả Rập Xê Út, Ru-

ma-ni, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Thổ Nhĩ Kỳ... có giá tăng. Ngược lại, giá xuất khẩu cà phê sang thị trường Đức giảm 43,95%, Ai-len giảm 0,21%, Hà Lan giảm 1,07%, cùng với thị trường I-ta-li-a, Ba Lan, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Hung-ga-ri, Bra-xin, Man-ta... có giá giảm.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh tăng so với 10 tháng đầu năm 2024 do xuất khẩu sang 90/125 thị trường có giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Ai-len (với giá 11,10 bảng Anh/kg, tăng 9,64%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với giá 10,31 bảng Anh/kg, tăng 70,74%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Hà Lan (với giá 10,03 bảng Anh/kg, tăng 23,16%), cùng với thị trường Đức, Séc, Bỉ, I-ta-li-a, Hoa Kỳ, Thụy Điển, Tây Ban Nha... có giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ sáu là Ba Lan (với giá 7,48 bảng Anh/kg, giảm 27,35%), thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (với giá 11,10 bảng Anh/kg, giảm 6,60%), thị trường Mê-hi-cô (với giá 7,30 bảng Anh/kg, giảm 41,00%), cùng với thị trường Hung-ga-ri, Cô-oét, Hồng Kông (Trung Quốc), Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam, Ai-xơ-len... có giá giảm.

2.4. Tham khảo thông tin về doanh nghiệp Vương quốc Anh tham gia nhập khẩu cà phê

Có hơn 100 doanh nghiệp của Vương quốc Anh tham gia nhập khẩu mã HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) trong 10 tháng đầu năm 2025.

Bảng 5: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu cà phê

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
STELLA IMPORTS LIMITED	UNIT 9 ROPERY BUSINESS PARK, ANCHOR AND HOPE LANE, LONDON	SE7 7RX
STARBUCKS MANUFACTURING EMEA BV	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
CASA DEL CAFFE VERGNANO SPA	HM Revenue & Customs, Ruby House - 8 Ruby Place, Aberdeen	AB10 1ZP
NESPRESSO UK LTD	NESPRESSO UK LTD, 1 CITY PLACE, BEEHIVE RING ROAD, GATWICK	RH6 0PA
L'UNICO LTD	UNIT 27-28, UPLANDS BUSINESS PARK, BLACKHORSE LANE, LONDON	E17 5QJ
LAVAZZA PROFESSIONAL UK LIMITED	DANESHILL INDUSTRIAL ESTATE, ARMSTRONG ROAD, BASINGSTOKE	RG24 8NU

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
KIMBO UK LTD	UNIT 2, CENTRAL BUSINESS CENTRE, IRON BRIDGE CLOSE, LONDON	NW10 0UR
ILLYCAFFĂ Ě UK LIMITED	7-8, OSYTH CLOSE, BRACKMILLS INDUSTRIAL EST, NORTHAMPTON	NN4 7DY
FRAGOLA MATTA LTD	UNIT 2B - 2D HARRINGTON WAY, MELLISH INDUSTRIAL ESTATE, LONDON	SE18 5NR
MATTHEW ALGIE & CO LTD	16 LAWMOOR ROAD, GLASGOW	G5 0UL
LIDL UK TRADING LIMITED	19 WORPLE ROAD, LONDON	SW19 4JS
LAVAZZA COFFEE (UK) LTD	5TH FLOOR, CHARTER BUILDING, UXBRIDGE, MIDDLESEX	UB8 1JG
KAFFEKAPSLEN DK APS	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
MIKO COFFEE LTD	UNIT 4, BARNCOOSE INDUSTRIAL ESTATE, BARNCOOSE, REDRUTH	TR15 3RQ
COFFEE SOUTHWEST LTD	204 TOPSHAM ROAD, EXETER	EX2 6AA
CAFFE BORBONE SRL	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
COFFEE ONLINE GROUP LIMITED	UNIT 7-8, STATION ROAD, LEATHERHEAD TRADE PARK, LEATHERHEAD	KT22 7AG
FINE FOODS INTERNATIONAL (MA NUFACTURING) LIMITED	UNIT B, CHILTERN PARK INDUST ESTATE, BOSCOMBE ROAD, DUNSTABLE	LU5 4LT
NEWCOFFEE GMBH & CO. OHG	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
GRIND COFFEE ROASTERS LIMITE D	8-10, NEW NORTH PLACE, LONDON, GREATER LONDON	EC2A 4JA
SELECTA UK LTD	1 FINWAY ROAD, HEMEL HEMPSTEAD, HERTFORDSHIRE	HP2 7PT
JULIUS DISTRIBUTION UK LTD	UNIT 22, PRIVATE ROAD 2, COLWICK INDUSTRIAL ESTATE, NOTTINGHAM	NG4 2JR
KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V.	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
ROMBOUTS COFFEE GREAT BRITAIN LTD	964 WESTON ROAD, SLOUGH	SL1 4HR
FRESH-GROUND COFFEE SERVICE	SYNERGY HOUSE, FAKENHAM ROAD, MORTON ON THE HILL, NORWICH	NR9 5SP
NESTLE UK LTD.	HAXBY ROAD, YORK	YO31 8TA
PURE CAFFE LTD	UNIT 551, BRIXTON STATION ROAD,	SW9

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
	LONDON	8PF
ESPRESSO ITALIANO LTD	71-75 SHELTON STREET, LONDON	WC2H 9JQ
TUPINAMBA (UK) LTD	6 THE SQUARE, MARTLESHAM HEATH, IPSWICH	IP5 3SL
KAFEA TERRA UK LIMITED	146 ROYAL COLLEGE STREET, LONDON	NW1 0TA
RIJO 42 INGREDIENTS LTD	APACHE HOUSE, UNIT F2/E LOMAX WAY, MULTIPLY LOGISTICS NORTH, BOLTON	BL5 1FQ
TH UK & IRELAND LIMITED	FORTUNE HOUSE, CRABTREE OFFICE VILLAGE, EVERSLEY WAY, EGHAM	TW20 8RY
DRUMSTICK PRODUCTS COMPANY LIMITED	5 PAGET ROAD, LONDON	N16 5ND
CORSO ITALIA LTD	55 SISTERS AVENUE, LONDON	SW11 5SW
THE FRESH COFFEE COMPANY (UK) LTD	43 ST. MARYS ROAD, REIGATE	RH2 7JH
SCANOMAT UK LTD APS	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
NV BEYERS KOFFIE	FIRST FLOOR, LANCHESTER HOU, TRAFALGAR PLACE, BRIGHTON, EAST SUSSEX	BN1 4FU
CG COFFEE SHOP LTD	2 REGENT PARK, STATION ROAD, PRESTWICK, SOUTH Ayrshire	KA9 1FQ
DELICA AG	DELICA AG, TMF VAT SERVICES LTD, 3RD FLOOR, QUEENSBERRY HOUSE	BN1 3XF
DOPPIO COFFEE LTD	843 FINCHLEY ROAD, LONDON	NW11 8NA
TJX UK	73 CLARENDON ROAD, WATFORD	WD17 1TX
SURPRISE EXTEND LDA	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
POD AND BEAN LIMITED	FLAT 59, STANTON HOUSE, THAMES STREET, LONDON	SE10 9DL
ROAR GILL LIMITED	6 ST HELENS ROAD, HASTINGS, EAST SUSSEX	TN34 2LG
BRODIE MELROSE DRYSDALE & CO LTD D	NEWHAILES INDUSTRIAL ESTATE, NEWHAILES ROAD, MUSSELBURGH	EH21 6SY
DELECTANCE LTD	7 TILEYARD ROAD, LONDON, UK	N7 9AH
XPO GLOBAL LIMITED	27 WATSON AVENUE, CHEAM, SUTTON, SURREY	SM3 9RE
BREWBLACK LTD	1, WREXHAM ROAD, BASILDON	SS15 6PX
VED HEALTHCARE LTD	1 BLACKMOOR LANE, GROUND	WD18

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
	FLOOR, CROXLEY BUSINESS PARK, WATFORD	8GA
UAP TRADING LIMITED	177 CHAPLIN ROAD, WEMBLEY, GREATER LONDON	HA0 4UP
GROCE PLANET S.R.L.	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
UCC COFFEE UK LIMITED	2 BRADBOURNE DRIVE, TILBROOK, MILTON KEYNES	MK7 8AT
DELVADO LTD	UNIT 3A BLOCK 8 TRADING EST, SOUTH AVENUE, BLANTYRE IND EST, BLANTYRE	G72 0XB
INTAVOLA ITALIAN FOOD & WINE COMPANY LIMITED	UNIT 3-4 PRESCOT ROAD BUSIN, 331 PRESCOT ROAD, OLD SWAN, LIVERPOOL	L13 3BS
HS TRADING GMBH	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
COSTADORO UK LTD	UNIT 14, NEPTUNE INDUSTRIAL, NEPTUNE CLOSE, MEDWAY CITY ESTATE, ROCHESTER	ME2 4LT
BEWLEY'S TEA AND COFFEE UK (	BENT LEY INDUSTRIAL ESTATE, MELTHAM, HOLMFIRTH	HD9 4EP
GIMAT COFFEE SOLUTIONS LTD	76 SPARROW FARM DRIVE, FELTHAM	TW14 0DP
CAFFE GABRIELE LTD	27 BIRTLEY BUSINESS CENTRE, STATION LANE, BIRTLEY, BIRTLEY	DH3 1QT
MELITTA PROFESSIONAL COFFEE	UNIT C CRAWLEY HOUSE, SHELTON ROAD, WILLOWBROOK EAST IND EST, CORBY, NORTHANTS	NN17 5XH
GLOBAL TRADE 97 LTD	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
KRUGER (UK) LTD	NEW CENTURY HOUSE, PROGRESS WAY, DENTON, MANCHESTER	M34 2GP
J. MORAN LIMITED	13 NEWCOMEN ROAD, SKIPPERS LANE IND EST, MIDDLESBROUGH	TS6 6PS
VILLAGE QUALITY PRODUCTS LTD	BRITANNIA HOUSE UNIT 1, THE BRITANNIA CENTRE LENTHA, LOUGHTON	IG10 3SQ
QU ESPRESSO LTD	STUDIO 32 AND 33, 52-56 STANDARD ROAD, PARK ROYAL, LONDON	NW10 6EU
MAC FOODS GLOBAL LTD	FLAT 7, 16 LARCH GARDENS, MANCHESTER	M8 8BJ
CARITA EXPRESS LIMITED	23 HIGHFIELD CLOSE, WOKINGHAM	RG40 1DG
PORTUGALIA WINES (UK) LTD	UNIT 4, 4-7 WHITBY AVENUE, PARK ROYAL, LONDON	NW10 7SE

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
IW GROUP SERVICES (UK) LIMITED	25 WILTON ROAD, LONDON	SW1V 1LW
KAZIK GOSPODARCZYK LINDSEY GOSPODARCZYK	45 ST JOHN STREET, YORK	YO31 7QR
CIBI LIMITED	8 ARTESIAN CLOSE, LONDON	NW10 8RW
FAZENDAUK LTD	9 HARROW PLACE, LONDON	E1 7DB
ASTUTE HEALTHCARE LIMITED	UNIT 1, BILTON ROAD, HITCHIN	SG4 0SB

Nguồn: Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

3. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG UKVFTA

Vào ngày 21/7/2025, chính phủ Anh đã ban hành đạo luật “Product Regulation and Metrology Act 2025”, trong đó, phần lớn các điều khoản của Đạo luật có hiệu lực ngay ngày 21/07/2025.

Product Regulation and Metrology Act 2025 tạo khung pháp lý cho chính phủ Anh đặt ra các quy định chi tiết về sản phẩm và đo lường, bao gồm: các tiêu chuẩn về định lượng, đo lường, ghi nhãn sản phẩm, trách nhiệm và an toàn sản phẩm, yêu cầu phù hợp tiêu chuẩn Anh đối với mọi sản phẩm được bán trên thị trường, kể cả hàng nhập khẩu như cà phê.

Hàng hóa nhập khẩu như cà phê nhân, cà phê rang xay, cà phê hòa tan sẽ phải tuân thủ các quy định pháp lý mới khi lưu thông tại thị trường Vương quốc Anh như: yêu cầu về thông tin hàng hoá (labeling), rủi ro an toàn sản phẩm (product safety), ghi nhãn minh bạch cho người tiêu dùng. Ngoài ra, đạo luật cũng quy định về hệ đo lường và quy cách đóng gói các sản phẩm nhập khẩu vào Anh, đồng thời đưa ra các quy định về xử lý vi phạm.

Các quy định chi tiết được cập nhật dần trong năm 2025 và dự kiến sẽ áp dụng từ năm 2026. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang Anh nên chuẩn bị sớm: cập nhật hệ thống ghi nhãn phù hợp quy định Anh mới, theo dõi các Statutory Instruments được ban hành, đảm bảo đúng trọng lượng, đo lường, và thông tin hàng hóa theo yêu cầu mới.